

Số: 21/NQ-TTHĐND

Hợp Thành, ngày 05 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân
và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hợp Thành khóa XXI, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 42/2013/QH13, Luật số 81/2025/QH15 và Luật số 84/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 59/2020/QH14, Luật số 81/2025/QH15 và Luật số 84/2025/QH15;

Căn cứ Luật số 136/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo;

Căn cứ Nghị quyết số 759/2014/NQ-UBTVQH13, ngày 15/5/2014 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP, ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP, ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-TTCP, ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân; Thông tư số 05/2021/TT-TTCP, ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh của Thanh tra Chính phủ;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã và ý kiến thảo luận của thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hợp Thành khóa XXI, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa XXI, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Thường trực Hội đồng nhân dân xã Hợp Thành khóa XXI, nhiệm kỳ 2026 - 2031 thông qua tại phiên họp thứ 2 ngày 29 tháng 4 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**



Mã Minh Hải

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HỢP THÀNH**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân
và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hợp Thành khóa XXI, nhiệm kỳ 2026 - 2031**
(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-TTHĐND, ngày 05 tháng 5 năm 2026
của Thường trực Hội đồng nhân dân xã)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm tiếp công dân của Thường trực HĐND xã, đại biểu HĐND xã (sau đây gọi tắt là người tiếp công dân); trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân (sau đây gọi tắt là người giải quyết đơn thư); việc tổ chức tiếp công dân; lịch tiếp công dân của Thường trực HĐND xã, đại biểu HĐND xã.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

1. Thường trực HĐND xã, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã.
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

Điều 3. Mục đích tiếp công dân

1. Tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân và chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật; kịp thời kiến nghị giải quyết những vướng mắc, bức xúc của nhân dân trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường mối liên hệ giữa nhân dân với Thường trực HĐND xã và đại biểu HĐND xã; đồng thời, qua tiếp công dân, giám sát các cơ quan quản lý nhà nước, đảm bảo thực thi pháp luật.

2. Hướng dẫn công dân thực hiện quyền kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo đúng pháp luật. Qua đó, giải thích, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến công dân.

Điều 4. Nguyên tắc tiếp công dân

1. Việc tiếp công dân được thực hiện công khai, dân chủ, kịp thời; bảo đảm khách quan, bình đẳng, không phân biệt, đối xử khi tiếp công dân; thủ tục đơn giản, thuận tiện; trường hợp tiếp công dân đến tố cáo thì phải giữ bí mật và đảm bảo an toàn cho người tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Địa điểm tiếp công dân và niêm yết lịch tiếp công dân

1. Thường trực HĐND xã tiếp công dân định kỳ tại trụ sở tiếp công dân của xã.
2. Đại biểu HĐND xã tiếp công dân định kỳ tại trụ sở tiếp công dân của xã theo sự phân công của Thường trực HĐND xã và Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã. Ngoài ra, đại biểu HĐND xã có trách nhiệm tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân của cơ quan, đơn vị mình theo quy định của pháp luật.
3. Lịch tiếp công dân định kỳ của Thường trực HĐND xã được gửi đến các đại biểu HĐND xã, bộ phận Tiếp công dân của xã và các xóm để niêm yết công khai tại nơi tiếp công dân chậm nhất 5 ngày làm việc trước ngày tiếp công dân; đồng thời có hình thức công bố công khai, phù hợp để công dân biết.

Chương II HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN

Điều 6. Tiếp công dân của Thường trực HĐND xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức công tác tiếp công dân của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân; trực tiếp tiếp công dân thuộc trách nhiệm của Hội đồng nhân dân xã.
2. Đại diện Thường trực HĐND xã tiếp công dân định kỳ theo quy chế tiếp công dân của xã tại Trụ sở tiếp công dân của xã theo sự phân công của Chủ tịch HĐND xã.

Điều 7. Tiếp công dân của đại biểu HĐND xã

1. Đại biểu HĐND xã thực hiện việc tiếp công dân định kỳ tại trụ sở tiếp công dân của xã theo sự phân công của Thường trực HĐND khi tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân của xã theo lịch tiếp công dân đã được công bố. Trường hợp không thể thực hiện được việc tiếp công dân theo lịch tiếp công dân đã được công bố do có lý do chính đáng thì đại biểu HĐND có trách nhiệm thông báo đến Thường trực HĐND xã, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã trước 5 ngày làm việc để điều chỉnh lịch; đồng thời dự kiến thời gian cụ thể thực hiện việc tiếp công dân.
2. Khi tiếp công dân, đại biểu HĐND xã phải đeo phù hiệu đại biểu và thực hiện trách nhiệm của người tiếp công dân theo quy định tại Điều 8, Luật tiếp công dân. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, đại biểu HĐND xã có trách nhiệm nghiên cứu, hướng dẫn công dân gửi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến đúng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết. Trong trường hợp cần thiết, đại biểu HĐND xã trực tiếp hoặc gửi Thường trực

HĐND xã để chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết.

3. Trường hợp cần thiết, đại biểu HĐND xã có thể trực tiếp tiếp công dân (ngoài lịch tiếp công dân định kỳ theo phân công của Thường trực HĐND xã, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã và tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân của cơ quan, đơn vị).

4. Đại biểu HĐND xã tổng hợp báo cáo kết quả tiếp công dân, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết gửi Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã để tổng hợp báo cáo Thường trực HĐND xã theo quy định.

Điều 8. Lịch tiếp công dân của Thường trực HĐND xã

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tiếp công dân mỗi tháng 01 ngày theo quy định tại khoản 2, điều 18 và thực hiện việc tiếp công dân đột xuất theo quy định tại khoản 3, điều 18 Luật tiếp công dân. Lịch tiếp công dân định kỳ được thực hiện vào ngày 15 hằng tháng (nếu trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ, tết thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo)

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy viên Thường trực của Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân và theo lịch tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân bố trí.

Điều 9. Trình tự và yêu cầu tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Văn phòng HĐND và UBND xã lập danh sách đại diện các cơ quan dự tiếp công dân và danh sách công dân được mời; tuyên bố lý do; giới thiệu người chủ trì, thành phần tham dự, thư ký ghi biên bản; thông qua nội quy, trình tự tiếp công dân.

2. Công dân trình bày nội dung khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (cần tự giới thiệu họ tên, địa chỉ, nêu rõ nội dung cần trình bày). Trường hợp có nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về cùng một nội dung thì yêu cầu cử người đại diện để trình bày.

3. Công dân cung cấp các văn bản, tài liệu có liên quan.

4. Các ngành chức năng báo cáo, trao đổi những vấn đề có liên quan.

5. Chủ trì giải thích, tuyên truyền quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân; hướng dẫn, giúp đỡ công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

6. Nhận đơn của công dân để chuyển đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

7. Sau khi tiếp công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tổng hợp ý kiến, kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 10. Quyền của công dân khi tham dự tiếp công dân

1. Trình bày nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.
2. Được hướng dẫn, giải thích về nội dung liên quan đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình.
3. Được nhận thông báo kết quả tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân xã.
4. Các quyền khác theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 11. Nghĩa vụ của công dân khi tham dự tiếp công dân

1. Chấp hành nội quy, quy định tại nơi tiếp công dân.
2. Cung cấp đầy đủ các tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo và ký rõ tên, địa chỉ; chịu trách nhiệm trước pháp luật về các văn bản, bằng chứng đã cung cấp.
3. Thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định trong Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 12. Những trường hợp từ chối tiếp công dân

Thường trực Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã được quyền từ chối tiếp công dân trong các trường hợp quy định tại Điều 9, Luật Tiếp công dân trong các trường hợp sau đây:

1. Người trong tình trạng say do dùng chất kích thích, người mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình;
2. Người có hành vi đe dọa, xúc phạm cơ quan, tổ chức, đơn vị, người tiếp công dân, người thi hành công vụ hoặc có hành vi khác vi phạm nội quy nơi tiếp công dân;

3. Người khiếu nại, tố cáo về vụ việc đã giải quyết đúng chính sách, pháp luật, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, thông báo bằng văn bản và đã được tiếp, giải thích, hướng dẫn nhưng vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài;

4. Những trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TIẾP NHẬN, XỬ LÝ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH VÀ ĐƠN ĐỐC, KIỂM TRA, GIÁM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT ĐƠN, THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA CÔNG DÂN

Điều 13. Tiếp nhận, xử lý bước đầu đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền giải quyết

1. Việc tiếp nhận, xử lý khi công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với Thường trực HĐND xã và đại biểu HĐND xã thì người tiếp công dân thực hiện các công việc sau:

a) Khi công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thì người tiếp công dân có trách nhiệm tiếp, yêu cầu công dân nêu rõ họ tên, địa chỉ, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy ủy quyền (nếu có); tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hoặc hướng dẫn người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trình bày nội dung vụ việc.

b) Nội dung trình bày phải được ghi vào sổ tiếp công dân gồm: số thứ tự, ngày tiếp, họ tên, địa chỉ, nội dung sự việc, quá trình xem xét, giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền (nếu có); yêu cầu, đề nghị của người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; việc tiếp nhận, xử lý vụ việc.

Trường hợp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nhưng chưa có đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thì người tiếp công dân hướng dẫn công dân viết đơn trình bày nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; trường hợp nội dung đơn trình bày chưa rõ ràng, đầy đủ thì người tiếp công dân đề nghị bổ sung nội dung hoặc bổ sung tài liệu, chứng cứ.

c) Trường hợp trong đơn có nhiều nội dung khác nhau thuộc thẩm quyền giải quyết của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị thì người tiếp công dân hướng dẫn công dân tách riêng từng nội dung để gửi đến đúng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết.

d) Thường trực HĐND xã, đại biểu HĐND xã có trách nhiệm phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh của công dân theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực HĐND xã, đại biểu HĐND xã không xem xét, chuyển những đơn, thư không đủ điều kiện xử lý: Đơn không dùng chữ viết là tiếng Việt, không

ghi rõ ngày, tháng, năm; không có họ, tên, địa chỉ, chữ ký hoặc điểm chỉ của người viết đơn; không rõ tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân bị tố cáo, khiếu nại; đơn không rõ nội dung; đơn đã được gửi cho nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong đó đã gửi đến đúng cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc đúng người có thẩm quyền giải quyết; đơn đã được hướng dẫn một lần về cùng nội dung; những tố cáo xuất phát từ việc khiếu nại không đạt được mục đích chuyển sang tố cáo đối với người giải quyết khiếu nại nhưng không cung cấp được thông tin, tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho việc tố cáo của mình.

Điều 14. Trách nhiệm thông báo về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được chuyển đến

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do Thường trực HĐND xã, đại biểu HĐND xã chuyển đến có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật và thông báo kết quả giải quyết đến Thường trực HĐND xã, đại biểu HĐND xã biết trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày vụ việc được giải quyết.

Trường hợp vụ việc đã được giải quyết trước đó thì thông báo ngay cho cơ quan, đại biểu đã chuyển đơn biết.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân gửi đến (qua đường bưu điện hoặc công dân gửi trực tiếp), Thường trực HĐND xã, đại biểu HĐND xã có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến người đã khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một trong các nội dung sau đây:

a) Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để thụ lý giải quyết.

b) Từ chối tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐND xã, Thường trực HĐND xã, đại biểu HĐND xã hoặc đơn không đủ điều kiện xử lý, thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân sau khi vụ việc được giải quyết xong phải ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo hoặc thông báo kết quả giải quyết đến Thường trực HĐND xã, đại biểu HĐND xã, công dân theo thời gian quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm theo dõi, giám sát, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Trong trường hợp cho rằng việc giải quyết khiếu nại, tố cáo không đúng với quy định của pháp luật thì Thường trực HĐND xã, đại biểu HĐND xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có quyền yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết xem xét lại; trường hợp vẫn không đồng ý với kết quả giải quyết lại thì có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cấp trên của người đứng đầu đó xem xét.

2. Trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết của cấp trên của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền thì Thường trực HĐND xã, đại biểu HĐND xã báo cáo với HĐND xã để thực hiện việc giám sát theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN TRONG HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN

Điều 16. Trách nhiệm của Thường trực HĐND xã

1. Xây dựng kế hoạch, lịch tiếp công dân cho đại biểu HĐND xã tại trụ sở tiếp công dân của xã; Chỉ đạo, đôn đốc Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã xây dựng lịch tiếp công dân cho các thành viên của Tổ mình.

2. Chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND xã, tham mưu phân công đại diện Thường trực HĐND xã chủ trì tiếp công dân định kỳ tại trụ sở Tiếp công dân của xã theo lịch đã được Chủ tịch UBND xã thông báo từ đầu mỗi năm.

Thường xuyên tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả tiếp công dân của HĐND xã, đại biểu HĐND xã theo quy định.

3. Định kỳ 6 tháng một lần, Thường trực HĐND xã nghe UBND xã, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở địa phương báo cáo về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do HĐND, đại biểu HĐND xã và đại biểu HĐND tỉnh chuyển đến.

Điều 17. Trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã

1. Thống nhất lịch tiếp công dân của các đại biểu trong Tổ với Ban tiếp công dân của xã, đồng thời gửi lịch tiếp công dân của các đại biểu đến Thường trực HĐND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) để tổng hợp, theo dõi, đánh giá tình hình chung.

2. Phối hợp, trao đổi, thống nhất với Thường trực HĐND, UBND xã nơi đại biểu ứng cử để bố trí địa điểm, công khai lịch tiếp công dân để người dân địa phương biết và đảm bảo các điều kiện cần thiết phục vụ tiếp công dân của đại biểu HĐND xã tại địa phương.

3. Định kỳ hàng quý báo cáo Thường trực HĐND xã về tình hình, kết quả tiếp công dân; đôn đốc việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của các đại biểu trong Tổ đại biểu và báo cáo đột xuất khi được yêu cầu.

Điều 18. Trách nhiệm của đại biểu HĐND xã

Đại biểu HĐND xã có trách nhiệm thực hiện tiếp công dân theo phân công của Thường trực HĐND xã, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã, chủ động đề xuất việc tiếp công dân đột xuất khi cần thiết và thực hiện nghiêm túc các nội dung theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

Điều 19. Trách nhiệm của Văn phòng HĐND và UBND xã

1. Phối hợp với các cơ quan liên quan để tham mưu, phục vụ Chủ tịch HĐND xã, Thường trực HĐND xã và đại biểu HĐND xã tiếp công dân theo quy định; thu thập, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan khi được yêu cầu.

2. Giúp Chủ tịch HĐND xã, Thường trực HĐND xã tổng hợp chung tình hình, kết quả tiếp công dân của Chủ tịch HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã; tham mưu các báo cáo khác có liên quan đến công tác tiếp công dân của HĐND xã khi yêu cầu.

3. Tham mưu, giúp Thường trực HĐND xã tiếp nhận, chuyển đơn, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh của công dân. Phát hành thông báo kết luận nội dung tiếp công dân của Thường trực HĐND xã.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc bảo đảm an ninh, trật tự tại nơi tiếp công dân của HĐND xã; đảm bảo kinh phí và các điều kiện vật chất khác phục vụ hoạt động tiếp công dân của Chủ tịch HĐND xã, Thường trực HĐND xã và đại biểu HĐND xã.

5. Định kỳ hàng quý phối hợp với Ban Tiếp công dân xã thống kê, tổng hợp, báo cáo sơ kết, tổng kết về kết quả tiếp công dân của Thường trực HĐND xã, đại biểu HĐND xã.

Điều 20. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động tiếp công dân.

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm giúp Thường trực Hội đồng nhân dân theo dõi việc xem xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân thuộc lĩnh vực phụ trách theo thông báo kết luận tiếp công dân.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức nơi đại biểu Hội đồng nhân dân xã công tác có trách nhiệm tạo điều kiện để đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đôn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

3. Đại diện Ủy ban nhân dân xã; các cơ quan, tổ chức hữu quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp chuẩn bị và tổ chức chu đáo, tham dự đầy đủ các buổi tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã khi có yêu cầu.

4. Các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm thực hiện thông báo kết luận của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã trong công tác tiếp công dân; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân do Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã chuyển đến và báo cáo kết quả giải quyết theo quy định.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Điều kiện đảm bảo đối với công tác tiếp công dân

1. Kinh phí đảm bảo đối với công tác tiếp công dân được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước, bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Hội đồng nhân dân xã.

2. Chế độ tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân được đảm bảo các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất để công dân đến trình bày khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được dễ dàng.

Điều 22. Trách nhiệm thi hành

Thường trực Hội đồng nhân dân xã; đại biểu Hội đồng nhân dân xã; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện đúng Quy chế này.

Điều 23. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có những nội dung, quy định không phù hợp hoặc cần bổ sung, sửa đổi thì đại biểu HĐND xã, các cơ quan, đơn vị báo cáo bằng văn bản để Thường trực HĐND xã xem xét, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp./.